

Bản án số: 87/2022/HS-ST
Ngày 27-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Hà

Ông Bùi Xuân Quảng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng – Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Trương Thị Thanh Nhân – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện An Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 75/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2022 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 25/2022/TB-TA ngày 21 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Trương Văn B, sinh ngày 04 tháng 06 năm 1992, tại Bắc Giang. Nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn K và bà Vi Thị H; có vợ là Trịnh Thu H, có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 12 tháng 5 năm 2022, tạm giam ngày 18 tháng 5 năm 2022; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Anh V, Luật sư Công ty Luật H thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; địa chỉ: Đường N, phường C, quận H thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị hại: Anh Đỗ Văn M, sinh năm 1985; địa chỉ: Đội 2, xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Người làm chứng:

+ Chị Trịnh Thu H, sinh năm 1997; địa chỉ: Ngõ 24 đường T, thôn T, xã A, huyện A, T.P Hải Phòng; vắng mặt.

+ Ông Trịnh Văn M, sinh năm 1963; địa chỉ: Ngõ 24 đường T, thôn T, xã A, huyện A, T.P Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Văn B có vợ là Trịnh Thu H, chị H có quan hệ tình cảm với anh Đỗ Văn M. Tối ngày 27 tháng 8 năm 2020, Trương Văn B tiếp tục phát hiện vợ mình nhắn tin điện thoại nói chuyện tình cảm xưng hô “vợ-chồng” với M. Khoảng 17 giờ ngày 28 tháng 8 năm 2020 B gọi điện thoại cho anh Đỗ Văn M đến nhà bố vợ B là ông Trịnh Văn M tại ngõ 24 đường T, thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng để nói chuyện, Đỗ Văn M đồng ý, rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 16G1-621.96 đến nhà ông M. Khoảng 18 giờ cùng ngày M đến đầu ngõ 24, B ra dẫn M vào nhà mục đích để nói chuyện có người lớn chứng kiến. Khi anh Đỗ Văn M đi vào trong nhà thì có ông Trịnh Văn M và chị Trịnh Thu H đang ngồi ở ghế. M vào ngồi cùng ghế với chị H còn B ngồi đối diện. Lúc này ông M đứng dậy đi ra khỏi phòng khách. B đưa điện thoại của Hà ra và nói “giờ hai người thế nào, làm cùng nhau nhắn tin vợ chồng chồng là thế nào”. M nói “hai vợ chồng xem lại cách sống”. Do bức tức việc M không thừa nhận có quan hệ tình cảm với vợ mình nên B vào bếp lấy một con dao bằng kim loại, dài 40cm, bản rộng 7cm, dùng tay phải chém một nhát theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái về phía Đỗ Văn M, M dùng tay trái đỡ lên đỡ thì bị dao chém vào khuỷu tay. Anh M bị thương đã tự điều khiển xe mô tô đến Bệnh viện Hữu Nghị Việt tiếp 2 ở thôn Cái Tắt, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng để điều trị thương tích từ ngày 28/8/2020 đến 10/9/2020 ra viện.

Ngày 10/9/2020 anh Đỗ Văn M gửi Đơn trình báo tội phạm. Sau khi ra viện, anh M từ chối giám định thương tích, Cơ quan điều tra đã tiến hành dẫn giải nhưng không được. Cơ quan điều tra đã khám nghiệm hiện trường, thu giữ 01 dao bằng kim loại dài 40cm, bản rộng 07cm, triệu tập ghi lời khai Trương Văn B khai nhận hành vi của mình như trên. Ngày 25/9/2020 Trương Văn B đã bồi thường cho anh M số tiền 70.000.000đồng, cùng ngày anh M có đơn xin rút đơn trình báo.

Ngày 22 tháng 12 năm 2021 anh Đỗ Văn M đến Trung tâm pháp y – Sở y tế Hải Phòng để giám định theo Quyết định trưng cầu giám định số 05 ngày 20/12/2021 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện An Dương. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 551/2021/TgT ngày 31/12/2021 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do sẹo vết thương liền vết phẫu thuật vùng khuỷu trái gây nên là 03%; Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương hoàn toàn thần kinh trụ trái gây nên là 32%; Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do gãy mỏm khuỷu xương trụ không gây ảnh hưởng khớp gây nên là 07%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các

thương tích trên gây nên là 39%. Các thương tích trên có đặc điểm do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

Sau đó, Trương Văn B bỏ trốn, ngày 25/4/2022 Cơ quan điều tra ra quyết định truy nã đối với B, ngày 12 tháng 5 năm 2022 Trương Văn B bị bắt.

Tại Cáo trạng số 87/CT-VKS-AD ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương đã truy tố bị cáo Trương Văn B về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa bị cáo Trương Văn B khai nhận: Xuất phát từ việc chị Trịnh Thu H vợ của bị cáo có quan hệ tình cảm với anh Đỗ Văn M, chị H thường xuyên nhắn tin qua ứng dụng zalo có nội dung tình cảm xưng hô “vợ-chồng” với Đỗ Văn M. Khoảng 17 giờ ngày 28 tháng 8 năm 2020, bị cáo gọi anh M đến nhà ông Trịnh Văn M (bố vợ B) ở thôn T, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng để nói chuyện. Tại đây bị cáo đã nói chuyện với anh M nhưng anh M không thừa nhận có quan hệ tình cảm với chị H. Do bức tức việc anh M không thừa nhận có quan hệ tình cảm với chị H nên bị cáo đã dùng dao bằng kim loại dài 40cm, bản rộng 07cm chém 01 nhát vào khuỷu tay trái anh Đỗ Văn M làm anh M bị thương tổn hại 39% sức khỏe. Sau khi gây ra thương tích đối với bị hại, bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 70.000.000 đồng và anh M rút đơn trình báo để hai bên giải quyết dân sự với nhau. Bị cáo cho rằng đã bồi thường xong cho anh M nên bị cáo và vợ con chuyển về quê sinh sống và sau đó hai vợ chồng đi làm công nhân, thuê nhà trọ ở không liên lạc với gia đình nên không biết mình bị truy nã. Bị cáo ăn năn hối hận về hành vi của mình, bị cáo xin lỗi bị hại và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

Tại phiên tòa bị hại Đỗ Văn Mh khai: Giữa bị hại và vợ bị cáo không có mối quan hệ tình cảm nào, việc nhắn tin chỉ là trêu đùa nhưng bị hại cũng thấy rằng việc trêu đùa là quá đà nên cũng xác định mình có lỗi một phần dẫn đến việc bị cáo gây thương tích cho bị hại. Bị hại nhận lời xin lỗi của bị cáo, không yêu cầu bồi thường và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh và hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự); các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trương Văn B từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại, dài 40cm, bản rộng 7cm, phần mũi dao vát. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bào chữa phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo: Người bào chữa thay mặt bị cáo và gia đình bị cáo gửi lời xin lỗi đến bị hại vì bị

cáo đã gây ra thương tích cho bị hại. Nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị về tội danh và một số điều luật áp dụng đối với bị cáo. Trong vụ án này bị hại là người có lỗi, chính việc làm của bị hại, thái độ của bị hại là nguyên nhân chính dẫn đến việc bị cáo gây thương tích cho bị hại. Mục đích bị cáo hẹn gặp bị hại đến nhà là để nói chuyện, giữ gìn hạnh phúc gia đình, bị cáo vẫn bình tĩnh hẹn bị hại đến nhà nói chuyện chứ không có ý định gây thương tích cho bị hại. Khi nói chuyện chỉ vì câu nói của bị hại với bị cáo là “nên xem lại tình cảm vợ chồng” nên bị cáo mới không giữ được bình tĩnh đã dùng dao gây thương tích đối với bị hại. Bị cáo là người dân tộc thiểu số nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội do lạc hậu” quy định tại điểm m khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo khai có đi bộ đội nhưng bị cáo chưa cung cấp tài liệu này cho cơ quan tố tụng nên đề nghị không áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là quá cao, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt từ 3 năm đến 4 năm tù đối với bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình vì vợ bị cáo hiện đang mang thai con thứ hai, một mình nuôi con nhỏ không được sự hỗ trợ của gia đình nhà nội nên gặp rất nhiều khó khăn.

Bị cáo đồng ý với ý kiến của người bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại nhận lời xin lỗi của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến đối đáp của Kiểm sát viên: Việc bị cáo thực hiện xong nghĩa vụ quân sự đã được cơ quan Công an xác minh bổ sung trong giai đoạn chuẩn bị xét xử nên có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội do lạc hậu” là người phạm tội do mê tín, do hủ tục lạc hậu ở nơi sinh sống dẫn đến việc phạm tội chứ không phải là người phạm tội là người dân tộc thiểu số nên không có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo. Việc bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự thì có thể được áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nhưng xét thấy hành vi của bị cáo trong trường hợp này là rất nghiêm trọng nên không đồng ý với quan điểm của người bào chữa về việc áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội và tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai bị hại và những người làm chứng, phù hợp với Bản kết luận giám định pháp y số 551/2021/TgT ngày 31/12/2021 của Trung tâm pháp y Hải Phòng; kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận: **Khoảng 18 giờ** ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại nhà ông Trịnh Văn M (bố vợ bị cáo) ở thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng do bức tức với bị hại vì có mối quan hệ tình cảm với vợ bị cáo nên bị cáo Trương Văn B đã dùng dao bằng kim loại dài 40cm, bản rộng 07cm chém 01 nhát vào khuỷu tay trái bị hại Đỗ Văn M làm anh M tổn hại 39% sức khỏe. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật bảo hộ, gây nguy hiểm cho xã hội nên hành vi của bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo dùng dao bằng kim loại để gây thương tích đối với bị hại, theo quy định của pháp luật dao được xác định là “*Hung khí nguy hiểm*”. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo biết bị hại, nhưng vì bức tức do bị hại không thừa nhận có quan hệ tình cảm với chị H nên bị cáo đã dùng dao chém bị hại. Bị hại bị tổn hại 39% sức khỏe nên hành vi của bị cáo đã vi phạm điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự).

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội, gây nên tâm lý lo ngại trong nhân dân. Chính vì vậy, đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải; sau khi phạm tội, bị cáo đã bồi thường cho bị hại; hành vi phạm tội của bị cáo cũng một phần do lỗi của bị hại nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Trong giai

đoạn điều tra cơ quan công an chưa thu thập tài liệu chứng minh bị cáo thực hiện xong nghĩa vụ quân sự nhưng trong giai đoạn chuẩn bị xét xử cơ quan công an đã bổ sung tài liệu này và phù hợp với lời khai của bị cáo nên quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã thực hiện xong nghĩa vụ quân sự cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Bị cáo tuy là người dân tộc thiểu số nhưng cũng đã học hết phổ thông, đã thực hiện xong nghĩa vụ quân sự cũng có hiểu biết nhất định về pháp luật, bản thân bị cáo cũng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, việc bị cáo gây thương tích đối với anh M không phải do xuất phát từ hủ tục lạc hậu nơi bị cáo sinh sống mà do xuất phát từ mâu thuẫn tình cảm nên không có căn cứ áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội do lạc hậu” quy định tại điểm m khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.4] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật bảo hộ, gây nguy hiểm cho xã hội nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo. Tuy nhiên, xét bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo tuy có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nhưng xét hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng nên đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là không có căn cứ mà áp dụng mức hình phạt khởi kiện như đề nghị của Kiểm sát viên đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 70.000.000 đồng, bị hại Đỗ Văn M không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về vật chứng: Con dao bằng kim loại màu đen dài 40cm, rộng 4cm bị cáo dùng gây thương tích đối với anh M là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về án phí: Theo quy định của pháp luật bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 3 (điểm a khoản 1) Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Văn B 05 (năm) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù của bị cáo Trương Văn B tính từ ngày 12 tháng 5 năm 2022.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a7 khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại, dài 40cm, bản rộng 7cm, phần mũi dao vát (Vật chứng có đặc điểm chi tiết theo

Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06 tháng 9 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ban hành quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trương Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP. Hải Phòng;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương;
- Trại Tạm giam Công an T.P Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện An Dương;
- Tòa án nhân dân T.P Hải Phòng
- Phòng PV 06, PC 10 Công an T.P Hải Phòng;
- Sở Tư pháp Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Liên